TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*bà Nguyễn Lê Anh Thư và bà Nguyễn Thị Minh Trâm

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 722/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968(có mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Văn H2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 136/69 T. C khu phố 2 phường V. H, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H1 trình bày: bà và ông Ngô Văn H2 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Hải vào năm 1989. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông H2 đam mê cờ bạc gây nợ nần nhiều và thường kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm danh dự bà. Bà đã từng 03 lần nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng vì con cái khuyên nhủ nên bà muốn cho ông H2 cơ hội để sửa chữa nên đều rút đơn nhưng nay ông H2 vẫn chứng nào tật nấy, vợ chồng chung sống nhưng cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay cả hai đã sống ly thân và tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H2.

Về con chung: có 02 người con là Ngô Trung H3, sinh năm 1990 và Ngô Thảo H4, sinh năm 1996. Các con đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn là ông Ngô Văn H2 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị H1 về hôn nhân và con chung. Ông thừa nhận vợ chồng chung sống cũng có lúc xảy ra cải do không hiểu nhau, ông có nói nặng lời với bà H1 và có vay mượn tiền bên ngoài để sử dụng cá nhân, chơi cá

độ. Tuy nhiên, ông cho rằng còn thương vợ muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ông không đồng ý ly hôn. Ông xác định vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H2 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp : Đây là vụ án tranh chấp về " Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Thành phố Phan rang- Tháp chàm.

-Sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý giải quyết việc thu thập chứng cứ không do Tòa án tiến hành nên theo quy định tại khoản 2 điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: giữa bà H1 và ông H2 chung sống hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm cho nhau. Theo cung cấp của Chính quyền địa phương nơi cư trú thì "ông H2, bà H1 sống không có hạnh phúc, ông H2 đam mê cờ bạc gây nợ nần và mâu thuẫn không còn khả năng hàn gắn được nữa". Đồng thời, bà H1 nhiều lần nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng sau khi được hòa giải đoàn tụ ông H2, bà H1 vẫn không thể nào sum họp, dung hòa được cuộc sống chung. Ông H2 xin đoàn tụ nhưng không hẳn xuất phát từ nhu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng bởi lẽ giữa ông và bà H1 đã không còn sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau. Hơn nữa, ông H2 nhận quyết định xét xử nhưng cũng không có mặt tại phiên tòa, chứng tỏ ông đã bỏ mặc hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó yêu cầu được ly hôn của bà H1 là có căn cứ phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H1 đối với bị đơn là ông Ngô Văn H2.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị H1 được ly hôn với ông Ngô Văn H2.

Về án phí: bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014462 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang – Tháp chàm. Bà H1 đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/5/2018); vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND Tp. PR - TC;
- CCTHADS Tp. PR - TC;
- UBND P.văn hải, T.P. PR-TC
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ ANH TRANG

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

Căn cứ vào các điều 235 và 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc giờ phút ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại phòng Nghị án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hưng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án về vụ án ly hôn sơ thẩm giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Liên, sinh năm 1967

Bị đơn: Ông Ngô Tùng Thiện, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Số 165 Yết Kiêu, khu phố 1, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thông qua để biểu quyết các vấn đề sau:

1. Về hình thức:

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Liên. Bà Lê Thị Kim Liên được ly hôn với ông Ngô Tùng Thiện.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí: Bà Lê Thị Kim Liên phải chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010485 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Kim Liên đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Biên bản làm xong lúc giờ phút cùng ngày, đã thông qua biên bản nghị án cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Hưng Dũng